

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo tiếp nhận và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB), cụ thể như sau:

1. Bệnh viện TNH Việt Yên- Công ty Cổ phần tập đoàn Bệnh viện TNH (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260825-180017 (bổ sung 05, điều chỉnh 03, tổng 160);

2. Bệnh viện đa khoa Hùng Cường- Công ty Cổ phần Bệnh viện Hùng Cường (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh): Mã hồ sơ H05.21-260825-180021 (bổ sung 02, giảm 01, tổng 165);

3. Phòng khám đa khoa An Bình- Công ty CP BVĐK An Bình (xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh) : Mã hồ sơ H05.21-260824-180021 (bổ sung 01, giảm 01, tổng 41) ;

4. Phòng khám đa khoa Tâm An- Công ty TNHH Y tế Tâm An Group (xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh) : Mã hồ sơ H05.21-260824-180050 (bổ sung 02, tổng 50) ;

5. Phòng khám đa khoa Tâm Việt- Công ty Cổ phần Đông nam dược Bắc Giang (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh) : Mã hồ sơ H05.21-260825-180007 (điều chỉnh 01, tổng 42) ;

6. Trạm Y tế Tam Giang : Mã hồ sơ H05.21-260825-180028 (bổ sung 02, điều chỉnh 03, giảm 01, tổng 22) ;

7. Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà Medlatec số 21- Đồng Nguyên, Bắc Ninh thuộc Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam : Mã hồ sơ H05.21-260824-180036 (giảm 02, tổng 5) ;

(Chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)



*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở KBCB đề nghị Sở Y tế đăng tải.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu minh chứng liên quan của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: *gpt*

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh: Phòng khám đa khoa An Bình trực thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa An Bình
- Đăng ký kinh doanh: số 2301193101, ngày 10/02/2023; Cấp lần thứ: 02; Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh; Địa điểm trụ sở: Lô 9 -14 LK6 Khu nhà ở số 3, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động: số 635/BN-GPHĐ; Ngày cấp: 21/07/2025; Địa chỉ hoạt động: Lô 9 -14 LK6 Khu nhà ở số 3, Yên Trung, Bắc Ninh; Thời gian hoạt động: Từ 07h00' đến 21h00' các ngày trong tuần
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trọng Công, số CCCD: 027089008582; Trình độ: Bác sĩ CKI; Điện thoại: 0982.669.556
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bà Đào Lệ Quyên, số CCCD: 001188020689; CCHN số 0017437/HN0-CCHN ngày 24/09/2015; Phạm vi hành nghề: Bác sĩ chuyên khoa Nội; Điện thoại: 0973.794.992
- Thông tin người lập biểu: Không Thị Nguyệt Minh, phòng Hành chính - Nhân sự, Điện thoại: 0967036995
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Chuyên khoa HSCC và CĐ; Nội; Nhi; YHCT; Ngoại; TMH; Điện quang; Nội soi Chẩn đoán, can thiệp; Thăm dò chức năng; Xét nghiệm; Sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản; Da liễu; Răng hàm mặt; Chuyên khoa Mắt.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số hành nghề (Cũ + mới): 41; Số người đăng ký hành nghề bổ sung: 01; Người hành nghề điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 01

TT	Họ tên (1)	Văn bằng, chứng chỉ đào tạo (3)	Số giấy phép hành nghề (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Đào Lệ Quyên	Thạc sĩ Nội khoa (2022); Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học điện tâm đồ trong thực hành lâm sàng (2013)	Số 0017437/HN0-CCHN cấp ngày 24/09/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở; BS KBCB chuyên khoa Nội, Khám Nhi, thực hiện đọc điện tim	Phụ trách chuyên môn kỹ thuật phòng khám	Phòng khám Nội, Khám Nhi	Số 08/2023/HĐLĐ ngày 01/07/2023	Không	
2	Lê Xuân Hiến	Bác sĩ CKI Hồi sức cấp cứu (2016); Chứng chỉ đào tạo liên tục đã hoàn thành khóa học điện tâm đồ cơ bản dành cho bác sĩ (2020)	Số 001258/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội, HSCC, khám Nhi, thực hiện đọc điện tim	Không	Phòng khám Nội, Khám Nhi	Số 02/2025/HĐLĐ ngày 25/3/2025	Không	

3	Nguyễn Xuân Thanh	Thạc sĩ YHHN (2013)	Số 0019144/BYT-CCHN cấp ngày 04/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học hạt nhân, Ung bướu	Sáng 07h00 đến 17h00 Thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ KBCB Nội khoa	Không	Phòng khám Nội	Số 42/2022/HĐLĐ ngày 20/08/2022	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BV Bạch Mai	
4	Trần Quang Sơn	Thạc sĩ HSCC (2019)	Số 001187/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Sáng 07h00 đến 17h00 Thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội, hồi sức cấp cứu, Khám nhi.	Không	Phòng khám Nội	Số 51/2022/HĐLĐ ngày 20/08/2022	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BVĐK tỉnh BN số 2	
5	Nguyễn Thị Chính	Thạc sĩ hồi sức cấp cứu và chống độc (2025)	Số 004366/BN-CCHN (ngày 08/09/2021)	Bác sĩ đa khoa	07h00 đến 17h00 thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ chuyên khoa nội	không	Phòng Khám nội	Số 011225/HĐLĐ ngày 01/12/2025	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BVĐK tỉnh BN số 2	
6	Nguyễn Bá Ninh	Bác sĩ chuyên khoa Nội Tim Mạch (2018)	Số 036941/BYT-CCHN (ngày 30/03/2018)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch	07h00 đến 17h00 các ngày thứ 7	Bác sĩ chuyên khoa nội	không	Phòng Khám nội	Số 021225/HĐLĐ ngày 01/12/2025	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BV Bạch Mai	
7	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ chuyên khoa Nội tổng hợp (2019)	Số 040534/BYT-CCHN (ngày 15/07/2019)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	07h00 đến 17h00 thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ chuyên khoa nội	không	Phòng Khám nội	Số 020326/HĐLĐ ngày 02/03/2026	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BV Bạch Mai	
8	Lê Thị Hòa	Thạc sĩ Y học (2021)	Số 0019208/BYT-CCHN (ngày 04/04/2014)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	07h00 đến 17h00 các ngày chủ nhật	Bác sĩ chuyên khoa nội	không	Phòng Khám nội	Số 010326/HĐLĐ ngày 01/03/2026	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BV Bạch Mai	
9	Đỗ Đức Hiếu	Bác sĩ đa khoa (2016), chứng chỉ Nội soi tiêu hoá trên (2017); Nội soi đại tràng (2020)	Số 035211/HNO - CCHN cấp ngày 10/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nội soi tiêu hóa trên	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội; thực hiện NSTH	Phụ trách bộ phận Nội soi tiêu hoá	Phòng khám Nội; Nội soi tiêu hoá	Số 05/2022/HĐLĐ ngày 26/7/2022	Không	
10	Ngô Thị Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng (2015)	Số 007164/BG - CCHN, SYT cấp ngày 28/03/2019	Điều dưỡng	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng	Không	Phòng khám Nội	Số 05/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/08/2022	Không	
11	Nguyễn Thị Dinh	Cao đẳng điều dưỡng (2023)	Số 00654/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2023	Điều dưỡng	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng	không	Phòng Khám nội	Số 011025/BVĐKAB ngày 01/10/2025	không	
12	Nguyễn Vũ Khánh Linh	Cao đẳng điều dưỡng (2026)	Số 001210?BN-GPHN (ngày 06/03/2026)	Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 các ngày chủ nhật	Điều dưỡng	không	Phòng Khám nội	Số 010526/BVĐKAB	không	
13	Tạ Minh Ngọc	Bác sĩ y khoa (2021)	Số 004376/BN-CCHN cấp ngày 24/5/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Phòng khám Ngoại	Số 01/2025/HĐLĐ ngày 15/01/2025	Không	
14	Trần Công Nam	Thạc sĩ Y học (2000)	Số 060071/CCHN-BQP cấp ngày 19/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, chuyên khoa chấn thương chỉnh hình.	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ chuyên khoa ngoại	không	Phòng Khám ngoại	Số 08/2025/HĐLĐ ngày 15/07/2025	không	
15	Ngô Thị Phương	Y sỹ trung cấp (2014)	Số 250200/BQP-CCHN, Bộ Quốc phòng cấp ngày 31/03/2017	Y sỹ đa khoa	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Phụ bác sĩ	Không	Phòng khám Ngoại	Số 07/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/08/2022	Không	
16	Đàm Thị Quyên	Bác sĩ đa khoa (2016); Chứng chỉ đào tạo liên tục siêu âm sản phụ khoa (2022)	Số 008885/ĐNA - CCHN cấp ngày 17/07/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Phụ sản	Phụ trách bộ phận khám Sản	Phòng khám Sản	Số 01/2023/HĐLĐ ngày 06/03/2023	Không	

2301
CƠ
CƠ
BỆN
ĐA
AN
TỈNH

17	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Bác sĩ CKI Nhi khoa (2000)	Số 000094/BN - CCHN cấp ngày 19/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi	Phụ trách bộ phận khám Nhi	Phòng khám Nhi	Số 05/2023/HĐLĐ ngày 10/04/2023	Không	
18	Nguyễn Thị Thanh Loan	Y sĩ trung cấp (2015)	Số 007308/BG-CCHN, SYT cấp ngày 31/07/2019	Y sĩ đa khoa	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Phụ bác sĩ	Không	Phòng khám Nhi	Số 04/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/08/2022	Không	
19	Nguyễn Minh Châu	Y sĩ trung cấp (2015)	Số 005294/BN-CCHN cấp ngày 20/04/2020	Y sĩ đa khoa	07h00 đến 21h00 thứ 7 và Chủ nhật	Phụ bác sĩ	không	Phòng Khám nội	Số 010726/BVĐKAB ngày 01/07/2026	không	Bổ Sung người hành nghề
20	Nguyễn Thanh Sơn	Bác sĩ CKI Tai mũi họng (2016)	Số 002545/HD - CCHN cấp ngày 10/09/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng, nội soi tai mũi họng theo QĐ số 454/QĐ-SYT ngày 13/8/2015 của GD SYT Hải Dương	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Phụ trách bộ phận khám, nội soi TMH	Phòng khám TMH	Số 41/2022/HĐLĐ ngày 20/08/2022	Không	
21	Nguyễn Thị Lệ	Trung cấp Điều dưỡng (2015)	Số 006632/BN-CCHN cấp ngày 08/12/2023	Điều dưỡng	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng	Không	Phòng khám TMH	Số 28/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/05/2024	Không	
22	Lê Thị Quỳnh	Bác sĩ YHCT (2018)	Số 017864/TH-CCHN cấp ngày 23/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền	Phụ trách bộ phận khám YHCT	Phòng khám Y học Cổ truyền	Số 03/2023/HĐLĐ ngày 10/04/2023	Không	
23	Nguyễn Hữu Được	Y sĩ Y học cổ truyền (2017)	Số 006985/BG-CCHN cấp ngày 27/9/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Không	Phòng khám Y học Cổ truyền	Số 03/HĐLĐ-BVĐKAB-2024 ngày 10/08/2024	Không	
24	Nguyễn Thị Huế	Bác Sĩ Y học cổ truyền (2023)	Số 006392/BN-CCHN cấp ngày 14/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 21h00 thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ Y học cổ truyền	Không	Phòng khám Y học Cổ truyền	Số 021125/BVĐKAB ngày 02/11/2025	Không	
25	Nguyễn Hữu Huỳnh	Y sĩ Y học cổ truyền (2024)	Số 000003/BN-GPHN (ngày 22/03/2024)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Không	Phòng khám Y học Cổ truyền	Số 08/2025-BVĐKAB ngày 01/09/2025	Không	
26	Ngô Trọng Công	Bác sĩ CKI Huyết học Truyền máu (2020)	Số 032594/BYT - CCHN cấp ngày 07/04/2017	Chuyên khoa xét nghiệm: Huyết học	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Xét nghiệm	Phụ trách phòng Xét nghiệm	Phòng Xét nghiệm	Số 01/2022/HĐLĐ ngày 26/07/2022	Không	
27	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân Xét nghiệm y học (2023)	Số 00134/BN - GPHN cấp ngày 28/01/2026	Xét nghiệm y học	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Xét nghiệm	Không	Phòng Xét nghiệm	Số 16/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/08/2022	Không	
28	Đồng Thị Cải	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học (2015)	Số 006633/BN-CCHN cấp ngày 08/12/2023	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Xét nghiệm	Không	Phòng Xét nghiệm	Số 25/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/05/2024	Không	

19
NG
PH
H
K
B
B

29	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Cử nhân Xét nghiệm y học (2021)	Số 006387/BN - CCHN cấp ngày 14/06/2023	Xét nghiệm y học	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Xét nghiệm	Không	Phòng Xét nghiệm	số 06/2023/HĐLĐ ngày 19/06/2023	Không	
30	Đỗ Hải Hà	Thạc sĩ Điện quang và Y học hạt nhân (2023)	Số 001293/HNO-GPHN cấp ngày 08/7/2024	Chuyên khoa Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Phụ trách bộ phận CĐHA	Phòng CĐHA	Số 54/2022/HĐLĐ ngày 21/10/2022	Không	
31	Nguyễn Đức Hưng	Bác sĩ đa khoa (2022); Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2023)	Số 000055/BN-GPHN cấp ngày 25/4/2024	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Nội, CĐHA	Không	Phòng khám Nội, phòng CĐHA	Số 57/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 05/10/2024	Không	
32	Nguyễn Thị Kim Dung	Bác Sĩ CKI CĐHA (2019)	Số: 005003/BN-CCHN cấp ngày 09/5/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 07h00 đến 17h00 thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	không	Phòng CĐHA	Số 05/2025/HĐLĐ ngày 25/04/2025	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BVĐK tỉnh BN	
33	Ngô Xuân Thao	Bác sĩ chuyên khoa CĐHA	Số 060004/CCHN-BQP cấp ngày 19/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	không	Phòng CĐHA	Số 06/2025/HĐLĐ ngày 01/06/2025	không	
34	Nguyễn Văn Quang	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2015)	Số 042880/BYT - CCHN, cấp ngày 22/06/2020	Kỹ thuật viên CĐHA	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Thực hiện chụp XQ, CT, MRI	Không	Phòng CĐHA	Số 12/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/08/2022	Không	
35	Nguyễn Xuân Chúc	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2023)	Số 000209/BN-GPHN cấp ngày 08/10/2024	Hình ảnh y học	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Thực hiện chụp XQ, CT, MRI	Không	Phòng CĐHA	Số 02/2024/BVĐKAB ngày 01/12/2024	Không	
36	Trần Thị Phương	Bác sĩ Y khoa chuyên khoa da liễu (1988); Bác sĩ CKI YTCC (2015)	Số 018778/HNO-CCHN cấp ngày 22/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Da liễu	Phụ trách bộ phận khám Da liễu	Phòng khám Da liễu	Số 54/2024/HĐLĐ ngày 01/07/2024	Không	
37	Nguyễn Thị Thảo	Cử nhân Điều dưỡng (2016)	Số 022709/HNO - CCHN cấp ngày 16/12/2017	Điều dưỡng	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng	Không	Phòng khám Da liễu	Số 08/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/08/2022	Không	
38	Đỗ Mạnh Cường	Bác sĩ CKI Răng hàm mặt (2023)	Số 004098/VP-CCHN cấp ngày 22/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Phụ trách bộ phận khám RHM	Phòng khám Răng Hàm Mặt	Số 55/2024/HĐLĐ ngày 01/07/2024	Không	
39	Nguyễn Thị Thuý	Bác sĩ đa khoa (2017)	Số 008333/TB-CCHN cấp ngày 15/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Mắt	Phụ trách bộ phận khám Mắt	Phòng khám Mắt	Số 60/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 10/10/2024	Không	
40	Phạm Thị Lan	Bác sĩ y khoa (2022); Chứng chỉ Chẩn đoán và điều trị bệnh mắt cơ bản (2023)	Số 000564/HD-GPHN cấp ngày 05/12/2024	Y khoa	Sáng 07h00 đến 17h00 Thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Mắt	Không	Phòng khám Mắt	Số 61/2024/HĐLĐ ngày 11/12/2024	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại BV Bạch Mai	

41	Nguyễn Thị Thanh Vân	Cao đẳng Điều dưỡng (2022)	Số 006635/BN-CCHN cấp ngày 08/12/2023	Điều dưỡng	07h00 đến 21h00 thứ Hai đến Chủ nhật	Điều dưỡng	Không	Phòng khám Mắt	Số 10/HĐLĐ-BVĐKAB ngày 28/05/2024	Không	
B. Đăng ký giám người hành nghề											
1	Nguyễn Thị Thanh Nhài	Thạc sĩ, BSNT Nhi khoa (2018)	Số 042421/BYT-CCHN cấp ngày 24/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 07h00 đến 17h00 Thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Phòng khám Nhi	Công văn số 253/SYT-NVY ngày 22/12/2023	7h-17h thứ 2 đến thứ 6 tại Bệnh viện Nhi TW	

Phòng khám đa khoa An Bình chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

(Ký, Ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: Phòng khám

BS. Đào Lê Quyên

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH



**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
NGÔ TRỌNG CÔNG**